

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 27/02/2026
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Vàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hồng

Bà Danh Kim Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thuận Phát, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Niềm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 254/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2026/QĐXXST – HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Văn Thị Kim Đ, sinh ngày 28/10/1998 (Vắng mặt)

Căn cước công dân số, cấp ngày 28/4/2025.

Địa chỉ: ấp T, xã L, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên hệ: Khu phố T, xã C, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Anh Tăng Công M, sinh ngày 20/02/1998 (Vắng mặt)

Căn cước công dân số, cấp ngày 28/04/2021.

Địa chỉ: ấp T, xã L, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện lập ngày 15/12/2025, quá trình tố tụng nguyên đơn chị Văn Thị Kim Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Tăng Công M có tổ chức tiệc cưới năm 2023 và đăng ký kết hôn vào ngày 06 tháng 03 năm 2023 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng hiện nay là xã L, thành phố Cần Thơ. Trong thời

gian đầu cuộc sống gia đình chị rất hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian sau này vợ chồng chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn cãi vã, bất đồng quan điểm sống, anh M không chung thủy, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài nhưng chị không có yêu cầu xử lý gì, chị và anh M đã ly thân với nhau từ tháng 3/2025 đến nay không thể hàn gắn. Nên chị muốn kết thúc mối quan hệ hôn nhân này.

Về con chung: Chị và anh Tăng Công M có một con chung là cháu Tăng Văn Minh T, sinh ngày 19/04/2023. Hiện tại, cháu T đang sống chung với chị.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung.

Về nợ chung: Vợ chồng chị không có nợ chung.

Những vấn đề yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Chị Đ yêu cầu được ly hôn với anh Tăng Công M.

Về con chung: Chị Đ yêu cầu Tòa án giao cho Tăng Văn Minh T, sinh ngày 19/04/2023 cho chị nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi và chị không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/ Bị đơn anh Tăng Công M: A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thể hiện yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Văn Thị Kim Đ nhưng anh M không có ý kiến phản đối, cũng không đến Tòa án tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Văn Thị Kim Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con với anh Tăng Công M cư trú tại ấp T, xã L, thành phố Cần Thơ, ngoài ra không yêu cầu Tòa án giải quyết thêm vấn đề gì. Nên Tòa án xác định loại kiện “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[2] Về vắng mặt đương sự: Nguyên đơn chị Văn Thị Kim Đ vắng mặt nhưng có yêu cầu xét xử vắng mặt và bị đơn anh Tăng Công M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và các khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Văn Thị Kim Đ và anh Tăng Công M là những người có đầy đủ điều kiện kết hôn, ngày 06/03/2023 chị Đ và anh M tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (Nay là Ủy ban nhân dân xã L, thành phố C) và đã được cấp giấy chứng nhận

kết hôn. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Đ và anh M là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong cuộc sống hôn nhân giữa chị Đ và anh M, theo chị Đ cho rằng trong thời kỳ hôn nhân đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã, bất đồng quan điểm sống, anh M không có chung thủy, chị Đ đã ly thân với anh M từ tháng 3/2025 đến nay không thể hàn gắn nên chị Đ muốn kết thúc mối quan hệ hôn nhân với anh M. Và chị Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Tăng Công M. Anh M không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của chị Đ, bỏ mặc quan hệ hôn nhân giữa anh và chị Đ. Xét thấy, nền tảng của mối quan hệ hôn nhân vững chắc là việc vợ chồng yêu thương nhau, quan tâm, chăm sóc nhau, tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau. Trong cuộc sống vợ chồng của chị Đ và anh M đã không còn sự quan tâm, thương yêu dành cho nhau, không còn tin tưởng nhau, mâu thuẫn giữa chị Đ và anh M là trầm trọng không thể khắc phục, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Văn Thị Kim Đ được ly hôn với anh Tăng Công M.

[4] Về con chung: Chị Văn Thị Kim Đ và anh Tăng Công M có một con chung là cháu Tăng Văn Minh T, sinh ngày 19/04/2023, hiện nay cháu T đang sống chung với chị Đ. Chị Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh M không có ý kiến phản đối, cháu T hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi. Xét thấy, tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: ***“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”***. Giữa chị Đ và anh M không thống nhất thỏa thuận với nhau về việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử sẽ quyết định về việc giao con cho ai nuôi dưỡng. Tuy nhiên, hiện nay cháu T chưa đủ 36 tháng tuổi, cháu T đang được mẹ ruột là chị Đ nuôi dưỡng, cần ổn định môi trường sống, ổn định tâm lý trẻ em nên quyết định giao cháu T cho chị Đ nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật cho anh T1 Công Minh theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Văn Thị Kim Đ phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0012345 ngày 15/12/2025 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Anh Tăng Công M không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Văn Thị Kim Đ được ly hôn với anh Tăng Công M.

2/ Về con chung: Giao cháu Tăng Văn Minh T, sinh ngày 19/04/2023 cho chị Văn Thị Kim Đ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến đủ 18 (mười tám) tuổi. Anh Tăng Công M có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3/ Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/ Về án phí sơ thẩm:

Buộc chị Văn Thị Kim Đ phải chịu án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị Văn Thị Kim Đ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0012345 ngày 15/12/2025 của cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Anh Tăng Công M không phải chịu án phí.

5/ Quyền kháng cáo: Các đương sự đều vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

6/ Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 7 – Cần Thơ;
- Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 7 – Cần Thơ;
- Các đương sự;
- UBND xã L, TPCT;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Vàng